

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Bình Tân, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

Số: /2022/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Văn G**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 09, ấp A K, xã T A T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1957,

Anh **Thái Hoàng K**, sinh năm 1990,

Chị **Thái Thị Tú A**, sinh năm 1986,

Anh **Thái Hoàng E**, sinh năm 1988.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng E, bà H, chị Tú A là anh **Thái Hoàng K**, sinh năm 1990 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2021*).

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp A K, xã T A T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 40,2m<sup>2</sup> thuộc tách 383-2 loại ONT + CLN gồm các mốc 13, 14, 15, 16, 5, 17, 13 thuộc quyền sử dụng của anh Phạm Văn G do anh G đứng tên quyền sử dụng.

2.2. Công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 18,7m<sup>2</sup> thuộc tách 383-3 loại ONT + CLN thuộc quyền sử dụng đất của gia đình anh Thái Hoàng K (hiện do ông Thái Công V đứng tên quyền sử dụng).

2.3. Buộc anh Phạm Văn G có trách nhiệm tự di dời hàng rào đã xây dựng (*hàng rào trụ bê tông cốt thép, khung lưới B40, cao 1.2m, chân tường xây cao 0.5m; có chiều dài 9,16m, ngang 0.13m*) trên phần đất 18,7m<sup>2</sup> thuộc tách 383-3 loại ONT + CLN để giao trả đất cho gia đình anh K sử dụng.

2.4. Công phần đất tranh chấp có diện tích 2,6m<sup>2</sup> thuộc tách 384-2 (460) loại ONT + LNQ thuộc quyền sử dụng của gia đình anh Thái Hoàng K (hiện nay do ông Thái Công V đứng tên quyền sử dụng).

2.5. Công nhận phần đất tranh chấp có diện tích là 22,1m<sup>2</sup> thuộc tách 387-2 loại CLN thuộc quyền sử dụng của anh Phạm Văn G (do anh G đứng tên quyền sử dụng).

Các phần đất tọa lạc tại ấp A K, xã T A T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (*Kèm trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 02/8/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long*).

Anh Phạm Văn u và gia đình anh Thái Hoàng K có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất khi có yêu cầu.

2.6. Về chi phí tố tụng:

2.6.1. Chi phí đo đạc, định giá là 3.800.000đ.

Anh Phạm Văn G và anh Thái Hoàng K mỗi người nộp 1.900.000đ; do anh G đã nộp tạm ứng xong nên buộc anh K hoàn trả anh G số tiền 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải

thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.6.2. Về chi phí giám định chữ ký là 1.400.000đ, anh Thái Hoàng K tự chịu (anh K đã nộp xong).

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Văn G và anh Thái Hoàng K mỗi người phải nộp là 75.000đ.

- Số tiền án phí anh Phạm Văn G phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011938 ngày 11/5/2021. Anh G được nhận lại 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

- Số tiền án phí anh Thái Hoàng K phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012006 ngày 06/10/2021. Anh K được nhận lại 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 05
- Lưu: 04.

(đã ký)

**Nguyễn Văn Mười Hai**



